



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HOAN
Last Middle First
- Current Address 90/283 đường 4 - 12th - Tamieton - Hochiminh city
- Date of Birth 09-12-1940 Place of Birth Haiduong
- Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05-16-75 To 08-08-1983
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI THAO	1954	wife
LE NGUYEN - TRA - GIANG	1977	step daughter
LE NGUYEN . NHA . QUYNH	1978	"

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI NỘI VỤ
Trại **Lưu đử**
Số **476** CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Văn phòng Công an
Thị trấn Thủ Đức
Quận Thủ Đức
Tháng 7 năm 1972

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 5-1981 của Bộ Nội vụ:

Thủ hành án văn, quyết định tha số **33** ngày **20** tháng **07** năm **1983**

Củ: **ĐB Nội-Vu**

Văn phòng Công an

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Hoàn

Sinh năm **1940**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Hải Dương**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bắt **4A Lê Văn Duyệt, Thủ Đức, Vũng Tàu**

Chức vụ: **Thiếu tá tham mưu phó hành quân**

Bị bắt ngày **16/5/75**

Địa điểm bắt: **TTCT**

Theo quyết định, án văn số

ngày tháng năm của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại **4A Lê Văn Duyệt, Thủ Đức, Vũng Tàu**

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo đi tiến bộ, lao động, học tập và chấp hành mọi quy nghiêm

- Thời hạn quân chế 12 tháng (mười hai tháng)

- Tiền đi đường cấp tử trợ về đến gia đình

Đương sự **Nguyễn Hoàn** địa chỉ tại **4A Lê Văn Duyệt, Thủ Đức, Vũng Tàu**

Nơi về cư trú

Trước ngày **10** tháng **8**

năm **1983**

Lần tay ngôn: trở phải

Của **Nguyễn Hoàn**

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, vị trí
người đứng đầu

Ngày **08** tháng **8** năm **1983**

Phó Giám thị

Thiếu tá **Phan Hữu Phúc**

Đã trình diện
Ngày 12-8-83

H. B.

Ng. Hai - Bui

1000

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I - BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

1/- FULL NAME OF EX POLITICAL PRISONER:

NGUYEN - HOAN

2/- DATE and PLACE OF BIRTH:

SEPTEMBER 19th 1940 HAI DUONG

3/- POSITION BEFORE APRIL 1975:

* RANK : MAJOR

* FUNCTION : VICE CHIEF OF STAFF OF OPERATION

* MILITARY SERIAL NUMBER : 60/812.233.

4/- MONTH, DATE, YEAR ARRESTED: MAY, 16th 1975

5/- MONTH, DATE, YEAR OUT OF CAMP: AUGUST, 8th 1983

6/- PHOTOCOPY RELEASE CERTIFICATE: ENCLOSED BELOW

7/- PRESENT MAILING ADDRESS OF EX POLITICAL PRISONER:

90/283 ĐƯỜNG SỐ 1, 12nd VILLAGE, TÂN BÌNH DISTRICT
HO CHI MINH CITY

8/- CURRENT ADDRESS: SAME ABOVE

II - a/- RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX POLITICAL PRISONER:

- NGUYỄN THỊ THẢO, 1954, PHUYEN, WIFE
- LÊ NGUYỄN TRẦN GIANG, 1977, BAO LOC, STEP DAUGHTER
- LÊ NGUYỄN NHÀ QUYÊN, 1978, BAO LOC, STEP DAUGHTER

b/- COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING - DEAD) OF EX POLITICAL PRISONER:

- | | | |
|------------------|------------|-----|
| - NGUYỄN QUYNH | FATHER | (L) |
| - VƯƠNG THỊ Y | MOTHER | (L) |
| - NGUYỄN LÊ DUNG | EL. SISTER | (L) |
| - NGUYỄN LÊ QUỲ | SISTER | (L) |
| - NGUYỄN TUẤN | BROTHER | (L) |
| - NGUYỄN TIẾN | " | (L) |
| - NGUYỄN THANH | " | (D) |
| - NGUYỄN LÊ HAI | SISTER | (L) |
| - NGUYỄN THẮNG | BROTHER | (L) |
| - NGUYỄN TOÀN | " | (L) |

- NGUYỄN LÊ THANH SISTER (L)
- NGUYỄN LÊ VĂN " (L)

II - RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

1/- CLOSEST RELATIVE IN U.S :

* LILIAN KIM NGUYEN (NGUYEN MAI KHANH)
* NGUYEN MAI UYEN

ALTALOMA - CA. 91701

2/- CLOSEST RELATIVE IN OTHER COUNTRY :

* TOSHIO TSUKANO (NGUYEN TUÂN)
KANAGAWA KEN FUJISAWA SHI - SHIMOTSHUCHIDANA
369-8252 JAPAN.

- REMARRIAGE UNTIL NOW NO
- REPLY FROM BANGKOK ODP RELATIVE TO : NO
- THE ODP BANGKOK LOI : NO

PLEASE LISTING HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THE QUESTIONAIRES:

1 COPY OF RELEASE CERTIFICATE.

1 MARRIAGE

1 DIVORCE DECREE

1 IDENTIFICATION CARD

4 BIRTH CERTIFICATE

4 PHOTOGRAPH

REMARK chúng tôi đã nhiều lần gửi đi cho BANGKOK nhưng
không được trả lời. Xin chi làm rõ chuyên tiếp tờ số
này cho cơ quan thẩm quyền ở THAILAN. Xin phúc đáp

SEP, 25th 1989.



Hochiminh City, 25th SEP. 1989.

THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
131 Soi Thien Giang
South Sathon Road
Bangkok

THE HONORABLE

Subject: Request for immigration to The USA under the orderly departure program (ODP).

Dear Sir,

I undersigned : HOAN, Nguyen

Date and place of birth : September 19th 1940 HAI DUONG
Nationality : VIET NAM Sex : MALE
Family status : 01 WIFE and 02 DAUGHTERS
Home address : 90/283 DUONG SOI 1 P. 12 Q. TAN BINH
Education : HO CHI MINH CITY
Before April 30, 1975 : THU DUC INFANTRY SCHOOL Serial No 60/812233
Rank : MAJOR
Occupation : VICE CHIEF OF STAFF OF OPERATION
Unit : BINH DUONG SECTOR HEADQUARTER
After April 30, 1975 :
Camp from : 16 MAY 1975 to AUGUST 8th 1983
Released from camp : THU DUC 230 D HAM TAN (BINH TUY PRQ.)

Due to the difficulties of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act in which thousands of people had been saved. I wish to request your assistance and intervention with the Government of Socialist Republic of Vietnam, in order that my family and I may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection and under the Orderly Departure Program (ODP) to immigrate in the USA for the purpose of seeking a new life.

Following are my relatives to be evacuate with me to the US :

No.	Full name	Date and place of birth	Sex	Relationship
1	THAO NGUYEN THI PHU YEN	DEC 26 th 1954	F	WIFE
2	GIANG Le nguyen Tra Bao Loc	JAN 4 th 1977	F	Step Daughter
3	QUYEN Le nguyen Nha Bao Loc	APR 19 th 1978	F	

Your approval on my request to help me through your humanitarian act will be highly appreciated.

Very respectfully yours

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CẤU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

Date: 25th SEP. 1989
Ngày:

A. Basic Identification Data
Lý lịch căn-bản

1. Name
Họ, Tên : HOAN NGUYEN
2. Other Names
Họ, Tên Khác :
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : SEPTEMBER 19th, 1940 HAI DUONG
4. Residence Address
Địa-chỉ Thường-trú : 90/283 ĐƯỜNG SỐ 1 - PHƯỜNG 12
5. Mailing Address
Địa-chỉ Thư-tử : TAN - BINH DISTRICT.
6. Current Occupation
Nghề-Nghiệp : MAJOR. VICE CHIEF OF STAFF OF
OPERATION. BINH DUONG SECTOR HEAD.
QUARTER. (3rd CORP.)
- B. Relatives To Accompany Me
Bà Con Cũng Đi Với Tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái cỡ thẻ cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc-thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm Sinh	Place of Birth Nơi Sinh	Sex Phái	MS Tình Trạng Gia Đình	Relationship Liên-Hệ Gia-Đình
1. THAO, Nguyen Thi	26-12-1954	PHU-YEN	F	WIFE M.	WIFE
2. GIANG, Le Nguyen Hoa	4-1-1977	BAO-LOC	F	S	step Daughter
3. TUYEN, Le Nguyen Hoa	19-4-1978	BAO-LOC	F	S	A
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thủ (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn không chung-ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam
Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

1. Closest Relative In the U.S.
Bà Con Thân Thuộc Nhất Ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

1 LILIAN KIM NGUYEN (MAI KHANH NGUYEN THI)
2 MAI-UYEN NGUYEN THI

b. Relationship
Liên-Hệ Gia-Đình

: Daughters (DAUGHTERS)

c. Address
Địa-Chỉ

: ALTALOMA CA
91701 - USA

2. Closest Relative in Other Foreign countries/
Bà Con Thân-Thuộc Nhất ở Các Nước Khác

a. Name
Họ, Tên

: TUAN- nguyễn

b. Relationship

Liên-Hệ Gia-Đình

: YOUNG BROTHER TOSHIO TSUKANO KAWAWA KEN

c. Address

Địa-Chỉ

FUJISAWA SHI- SHIMOTSUCHI DANA 369-8-252
JAPAN

D. Complete Family Listing (Living/Dead)

Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

Name

Họ, Tên

Address

Địa-Chỉ

1. Father

Cha

: QUYNH NGUYEN

1207 Lạc Long Quân Tân Bình HCM.

2. Mother

Mẹ

: Y. VUONG THI

nt

CITY.

3. Spouse

Vợ/Chồng:

THAO NGUYEN THI

90/283 Đường Số 1, P.12, Q. TÂN BÌNH

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng Trước (nếu có):

MAI THI HUÉ

5. Children

Con Cái :

(1) MAI KHANH NGUYEN THI (LILIAN KIM NGUYEN)

(2) MAI UYEN NGUYEN THI

(3) TRA GIANG LE NGUYEN (step)

(4) NHÁ QUYEN LE NGUYEN ()

(5) :

(6)

(7)

(8)

(9)

(10)

6. Siblings

Anh Chị Em:

(1) Nguyễn Lê Dung, 1207 Lạc Long Quân TÂN BÌNH

(2) Nguyễn Lê Quý

(3) Nguyễn Tuấn JAPAN

(4) Nguyễn Tiến 1207 Lạc Long Quân TÂN BÌNH

(5) Nguyễn Thanh (A)

(6) Nguyễn Lê Mai

(7) Nguyễn Thắng

(8) Nguyễn Tâm

(9) Nguyễn Lê Thanh

(10) Nguyễn Lê Văn

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your Spouse

Bạn hoặc Vợ/Chồng Đã có Làm Việc cho Công-sở của Chính-phủ Mỹ hoặc Hãng Mỹ

1. Name of Person Employed:

Họ Tên Nhân-Viên:

2. Dates:

From:

To:

Ngày, Tháng, Năm

Từ:

Tới:

1

2

3

4

3. Title of (Last) Positions Held

Chức-vụ Công-Việc : 1

2

3

4

4. Agency/Company/Office

Số/Hàng/Văn-Phòng : 1

2

3

4

5. Name of (Last) Supervisor

Tên Họ Người Giám-Thị : 1

2

3

4

6. Reason for Leaving

Lý-Do Ra Đi : 1

2

3

4

7. Training for Job in Vietnam:

Nghề-Nghiệp Huấn luyện tại Việt-Nam:

F Service with CVN or RVNAF By You Or Your Spouse

Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ Tên Người Tham-Gia :

HOAN - NGUYEN

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From:

To

Từ : MARCH 12th 1962

Tới : APRIL 30th 1975

3. Last Rank

Cấp-bậc Cuối-Cùng

MAJOR

4. Ministry/Office/Military Unit

Hộ/số/Đơn-Vị/Binh-Chức

BINH DUONG SECTOR HEADQUARTER

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ Tên Người Giám-Thị/Sĩ-Quan

Chỉ-Huy

NGUYEN VĂN CUA - COLONEL PROVINCE CHIEF

6. Reason for Leaving

Lý do Ra Đi

POLITICAL PRISONER

7. Names of American Advisor(s):

Họ Tên Cố-Vấn Mỹ

MAJ. BROCK - CAPT DAVIS - CAPT OSIMO - MAJ. MOORE
CAPT DEVAGE - ETC....

8. U.S. Training Courses in Vietnam:

Chương-Trình Huấn-luyện Hoa-Kỹ

Tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certifications :

Giấy Ban-Khen Hoặc chứng-thư do Hoa-Kỹ Cấp:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes No .)

(CHÚ-Y: Xin ban Kèm Theo Bất cứ Văn-Bằng, Giấy Ban-Khen, hoặc Chứng-Thư nếu có.

Đương sự có không? Có Không .)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse
Bạn Hoac Vợ/Chồng Đã Huấn Luyện Ở Ngoại Quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ Tên Sinh-Viên/Người Được Huấn-Luyện: _____
2. School and School Address :
Trường và Địa-Chỉ Nhà Trường : _____
3. Inten: _____ From _____ To _____
Ngày, Tháng, Năm Từ _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
Mô-Tả Ngành Học : _____
5. Who paid for training? :
Ai Đãi-Thọ Chương-Trình Huấn-Luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes _____ No _____.)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ-thị nếu có. Bạn có hay không? Có _____ Không _____)

H. Re-education of You or Your Spouse
Bạn Hoac Vợ/Chồng Đã Học-tập Cải-Tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo : HOAN NGUYEN
2. Total time in Reeducation:
Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo: 08 years 03 months 23 days
Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo: 08 năm 03 tháng 23 Ngày
3. Still in Reeducation?* Yes _____ No _____
Vẫn Còn Học-Tập Cải-Tạo?* Có _____ Không: X

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?
Có-Chú Phụ Thuộc

WE HAD SENT REQUEST FOR IMMIGRATION. SEVERAL
TIMES BEFORE THIS BUT NOT RECEIVED POSTAL
RECEIPT. SO MUCH TROUBLE ABOUT YOUR
APPROVAL OR NOT FOR ME TO GO ABOARD "TO
USA". WE HAD SENT THIS ON: OCT. 84. DEC. 83. NOV 87
THE HOUSE OF A LE VAN DUYET VUNG TAU AND. 95 TON
THAT HIEP. P.13. 11th DISTRICT. HCM. CITY. HAVE
SOLD. WE ARE NOW SHELTING AT 90/283. HUONG I
PHUONG 12 - TAN BINH DISTRICT. HOCHIMINH CITY.

Signature

Ký Tên :

Date

Ngày:

SEPTEMBER 25th 1989.

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin Liệt Ra Tất Cả Giấy-tờ Kèm Theo với sổ Câu Hỏi Này

- 01 RELEASE CERTIFICATE (COPY)
- 01 MARRIAGE "
- DIVORCE DECREE
- 01 IDENTIFICATION CARD
- 04 ~~MARR~~ BIRTH CERTIFICATE
- 06 PHOTO.

31 Sao Tien Siang
Juborn Lai Road
Bangkok Thailand
10130

Xã, phường.....

Số.....40533.....

Huyện, Quận.....

Quyển số.....

Tỉnh, Thành phố...**NGSG**.....

THẺ VI

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN HOÀN Nam hay nữ NamNgày, tháng, năm sinh MƯỜI CHÍN THÁNG CHÍN NĂM MỘT CHÍN DỒN MƯỜI
(19.9.1940)Nơi sinh Hải Dương, Bắc phần

Dân tộc _____ Quốc tịch _____

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>WUONG TAI Y</u>	<u>NGUYỄN HUYNH</u>
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	<u>//</u>	<u>//</u>
Nơi thường trú		

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Đã khai

Đăng ký ngày 19 tháng 12 năm 19 58
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 01 tháng 07 năm 1989

T/M UBND

ký tên, đóng dấu



Thủ lý số : 69/LHST

Năm 1989

TRÍCH SAO BẢN ÁN DÂN

V/4

Tại án Sơ thẩm, Phúc thẩm số : 52/LHST
ngày 20 tháng 07 năm 1979. Tòa án nhân dân đã
xét xử : việc : LY HÔN

Giữa :

Một bên là : Ông NGUYỄN HOÀN, sinh năm 1940
nghề nghiệp : thợ hồ.
trú tại : 95 Tôn thất Hiệp phường 13 quận
11.

Một bên là : Bà MAI THỊ HUỆ, trú tại Mỹ.

ÁN ĐÃ TUYÊN :

- Về quan hệ vợ chồng : Ông Nguyễn Hoàn được ly hôn bà Mai thị HUỆ.
- Về con chung : Ghi nhận đề nghị của ông Hoàn để bà Huệ nuôi 02 con chung.
- Tài sản vợ chồng : không có gì giải quyết.

Án phí DSST 15.000 đồng ông Hoàn chịu.

Số : _____ Ông Hoàn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày
kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

Hội thẩm nhân dân
(hoặc thẩm phán)
Đã ký

(xem tiếp mặt sau)

Chủ tọa phiên tòa,
Đã ký

Trích sao như trong bản án,

ngày _____ tháng _____ năm 197
Tòa án nhân dân

Bà Huệ có quyền kháng cáo vắng mặt trong hạn
15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

(đã ký)

(đã ký)

HUỲNH NGỌC BÙU - NGUYỄN THỊ TẠO

ĐỒNG THỊ ANH

/)/sày 08/08/89 08 năm 1989



ĐỒNG THỊ ANH

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn: PHƯƠNG 12

Thị xã, Quận: TÂN BÌNH

Thành phố, tỉnh: HỒ CHÍ MINH.

BẢN SAO

Số 71 /1989

Quyển 01/P12

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN	NGUYỄN HOÀN	NGUYỄN THỊ THẢO
Bí danh		
Sinh ngày	19-09-1940	26-12-1954
tháng năm		
hay tuổi		
Dân tộc	KINH	
Quốc tịch	VIỆT NAM	
Nghề nghiệp	Thợ Hè	Thợ May
Nơi đăng ký	95 Tân thất Hiệp phường	90/283 đường số 3
nhân khẩu	13 quận 11	phường 12 Tân Bình
thường trú		
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		

Đăng ký, ngày 10 tháng 0 năm 19 89

T.M. UBND phường 12

Người chồng ký

Người vợ ký

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Phó chủ tịch (Đã ký và đóng dấu)

(Đã ký)

(Đã ký)

NIHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

NGUYỄN THANH PHƯƠNG

Ngày 10 tháng 0 năm 19 89

T.M. UBND phường 12

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

ỦY VIÊN THỦ MẠ



Nguyễn Văn Hồng

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN-CƯỚC

Số 03145130



Họ Tên NGUYỄN-THỊ-THẢO

Ngày, nơi sinh 26.12.1954

Phu-An, Tuy-Hòa

Cha Nguyễn-Văn-Thỏa

Mẹ Phan-thị-Liệt

Địa chỉ Hòa-Thuan, Đà-Nẵng

Dấu vết răng: Tàn nhang
giữa chót cằm .

Chữ ký đường sự: *[Signature]*

Đà-Nẵng, ngày 10.01.1970
Q. TRƯỞNG-TY CẢNH-SAT QG.

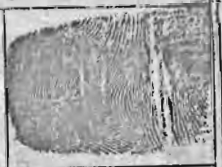
[Signature]

TÔN-THẤT-TUY

Cao: 1 th 56

Nặng: 35 Kg

Nghĩa trở mặt



Nghĩa trở trái



HỮNG AN BAY... 5 Tháng 8 năm 1970

[Signature]

Trưng-Úy HOÀNG-MINH-NHÌ

SỞ TƯ PHÁP
TRUNG PHÂN.

VIỆT NAM CỘNG HÒA.

TOÀ SƠ THẨM
QUẢNG NAM TẠI ĐÀ NẴNG.

CHỨNG THƯ THAY GIẤY
KHAI SINH.
Số 1053.

Năm một nghìn chín trăm bảy mươi bốn
ngày mười sáu tháng tám hồi mười giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN DUY LINH - Thẩm
phán tòa sơ thẩm Quảng Nam tại Đà Nẵng ngồi tại
văn phòng có ông ĐỖ XUÂN LÂU lục sự giúp việc

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

Nguyễn đình Phúc 57 tuổi, trú ngụ tại 26 Bạch Đằng Đà Nẵng
căn cước số 02211011 cấp tại Đà Nẵng ngày 02.10.1969

2) Trần Thương 45 tuổi trú ngụ tại Thạch Thang Đà Nẵng.
căn cước số 01576985, cấp tại Đà Nẵng ngày 13/05/1969.

Những người chứng nói trên sau khi thề nói tất cả sự thật và
chỉ có sự thật, đã khai và chứng nhận biết rõ :

Nguyễn thị Thảo, nữ, quốc tịch Việt Nam, sinh ngày hai mươi
sáu (26) tháng mười hai (12) năm một ngàn chín trăm năm mươi tư (1954)
tại Phú An, Hoà Thắng, Tuy Hoà, Phú Yên.
Là con của ông : NGUYỄN VĂN THỎA và bà : Phạm thị Lat

Mấy người này quả quyết : Nguyễn Văn Thỏ không thể
xuất nạp giấy khai sinh của con y được vì lẽ sổ hộ tịch chánh quán
bị phá hủy bởi những biến cố chiến tranh bản chánh bị thất lạc .

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng t
tôi chiếu các điều 37 dân luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy khai
sinh của Nguyễn thị Thảo cấp cho đương sự để nộp hồ sơ .

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng
chúng tôi và lục sự .

Người đứng khai

Những người chứng

Thẩm phán

Lục sự

Nguyễn Văn Thỏ

1/ Nguyễn đình Phúc

Căn cước số 02209292 cấp
tại Đà Nẵng ngày 16/9/1969,
trú tại Hàng không dân sự.

2/ Trần Thương

Nguyễn duy Linh

Đỗ Xuân Lâu

ỦY BAN NHÂN DÂN
THƯỜNG TẠM TUYÊN

Sao y chính bản

Tháng 12 Năm 1974
Đà Nẵng, ngày 16 tháng 8 năm 1974

Chánh lục sự

(đã ký và đóng dấu)

NGUYỄN NHANH



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....
Huyện, Quận.....
Tỉnh, Thành phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số.....
Quyển số.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ NGUYỄN THỊ QUỲNH Nam hay nữ nữ
Ngày, tháng, năm sinh 19 tháng 4 năm 1978
Nơi sinh Bệnh viện Bảo Lộc
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Thảo</u>	<u>Lê Tấn Anh</u>
Tuổi	<u>1954</u>	<u>1952</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm rẫy</u>	<u>Làm rẫy</u>
Nơi thường trú	<u>100, Đường Tân Hưng, xã Tân Bình, huyện Tân Bình, tỉnh Lâm Đồng</u>	<u>20, Khu 4 - thị trấn Bảo Lộc, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Người đứng khai

Đăng ký ngày 05 tháng 5 năm 19 78
TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Nguyễn Nghiễm Hưng

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 05 tháng 5 năm 1978

TM UBND

Ký tên, đóng dấu



PHỞ-VĂN-PHÒNG

Lê Quốc Cường



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

Huyện, Quận.....

Quyển số.....

Tỉnh, Thành phố.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên..... Nam hay nữ.....

Ngày, tháng, năm sinh.....

Nơi sinh.....

Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn Thị Thảo	Lê Tấn Anh
Tuổi	1954	1952
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Đơn t	Trồng dâu nuôi tằm
Nơi thường trú	100, đường Tú Xương, xóm 2, Kim 4- lộ Thiên, Bảo lộc- Lâm Đồng	

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Chị Khai

Đăng ký ngày 7 tháng 2 năm 1977

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Phó Chủ tịch xã

Nguyễn Nghiễm Huân

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm 1989

T/M UBND

ký tên, đóng dấu

PHÓ-VĂN-PHÒNG

Lưu giữ



25/9/1989.

Kính gửi chị Minh Thảo.

Trước hết, xin kính chúc chị cũng bảo
quyển và toàn thể thân hữu với chị
được mọi sự bình an, may mắn và
thăng lợi.

Ở quê nhà, hầu hết anh em đều
nhắc đến chị và các bạn của chị với
tử châu thành, biết ơn và kính mến
tất cả đều biết rằng, có được kết quả
của ngày hôm nay, phần lớn là
cũng nhờ mà chị cùng các bạn chị
đã giúp đỡ tận tụy cho những người
ở lại.

Trường hợp của chúng tôi cũng vậy.
Chúng tôi đã gởi đơn qua Thái
nhiều lần nhưng không thấy có
"hồi báo". Bật lo âu không hiểu
họ đã nhận được chưa?

kính xin chị đừng quên thư gửi
giúp đỡ cho chúng tôi bằng các
xin chị gửi đến nay qua Thái
và hỏi họ xem trường hợp của
chúng tôi có được họ xếp vào
danh sách "Trước cho phép định
cư ở Mỹ hay không"?

Cũng vì tình thân nhân tạo
nung chị và các bạn của chị mà
cũng là những ân nhân của những
người còn lại ở VN giúp đỡ
chúng tôi. Xin chị sớm trả lời
cho chúng tôi kết quả.

Trước khi ngưng bút. Một lần
nữa xin kính chúc chị được
dân dân sức khỏe đi tiếp tục

Công việc cũ. chi đang làm.
kính thư.



Nguyễn Hoàn

90/283 Trưng Nữ Vương

Phường 12 - Quận Tân Bình
TP/ HCM.